

Số: **155** /TB-UBND

Hòa An, ngày **29** tháng 11 năm 2022

THÔNG BÁO
Lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp quy định về việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 2091/QĐ- UBND, ngày 29 tháng 4 năm 2022, của Ủy ban nhân dân huyện Hoà An về việc Phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết 01 số lô đất trên địa bàn thị trấn Nước Hai, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng tỷ lệ 1/500;

Căn cứ Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt bổ sung danh mục công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Hoà An (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Hoà An (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 1694/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc bãi bỏ, bổ sung kế hoạch thu từ đất, tài sản gắn liền với đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 1704/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với 04 lô khu đất Trung tâm giáo dục thường xuyên (cũ) và một phần đất của Ủy ban nhân dân thị trấn Nước Hai, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất đối với 04 lô khu đất Trung tâm giáo dục thường xuyên (cũ) và một phần đất của Ủy ban nhân dân thị trấn Nước Hai, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng;

Ủy ban nhân dân huyện Hoà An thông báo công khai việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:

- Đơn vị có tài sản đấu giá: Ủy ban nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.
- Địa chỉ: thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:

- Tên tài sản: 04 lô khu đất Trung tâm giáo dục thường xuyên (cũ) và một phần đất của Ủy ban nhân dân thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng

- Giá khởi điểm: Theo Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất đối với 04 lô khu đất Trung tâm giáo dục thường xuyên (cũ) và một phần đất của Ủy ban nhân dân thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; cụ thể như sau:

TT	Tên lô đất theo bản đồ quy hoạch phân lô	Tên thửa đất theo bản đồ trích đo	Diện tích đấu giá (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng/m ²)
1	LK. 01A	263	140,40	18.210.000	2.556.684.000
2	LK. 02A	264	156,00	17.200.000	2.683.200.000
3	LK. 03A	265	156,00	17.200.000	2.683.200.000
4	LK. 04A	266	156,00	17.200.000	2.683.200.000
Tổng cộng		04	608,4		10.606.284.000

Tổng cộng giá khởi điểm: **10.606.284.000** đồng (*Bằng chữ: Mười tỷ sáu trăm linh sáu triệu hai trăm tám mươi tư nghìn đồng chẵn./.*)

3. Tiêu chí lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản:

Tổ chức đấu giá tài sản phải có các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và các tiêu chí theo Phụ lục I - Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản ban hành theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp (có bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản kèm theo thông báo này):

1. Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.
2. Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.
3. Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.
4. Nhóm tiêu chí về thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.

5. Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

6. Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nhận hồ sơ: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày 30/11/2022 đến hết ngày 02/12/2022 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến 17h00 ngày 02/12/2022 tại Ủy ban nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng (Nộp tại Trung tâm Phát triển quỹ đất và Giải phóng mặt bằng huyện Hòa An).

- Địa chỉ: Tại Phố Hoàng Bó, thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

5. Yêu cầu đối với hồ sơ chứng minh đáp ứng các tiêu chí trên của Tổ chức đấu giá gồm:

- (1) Đơn đăng ký tham gia tổ chức cuộc đấu giá;
- (2) Hồ sơ năng lực (đóng quyển);
- (3) Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (đóng quyển).
- (4) Biểu thù lao dịch vụ đấu giá tài sản, chi phí đấu giá tài sản.

Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản: Ủy ban nhân dân huyện Hòa An sẽ gửi thông báo đến Tổ chức đấu giá được lựa chọn. Tổ chức đấu giá không nhận được thông báo là tổ chức đấu giá không được lựa chọn, hồ sơ gửi đăng ký tham gia không được hoàn trả lại.

Ủy ban nhân dân huyện Hòa An thông báo đến các Tổ chức đấu giá biết và đăng ký tham gia./.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản Bộ Tư pháp;
- Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TTPTQĐ&GPMB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Luân Chiến Công

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM
TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

(Kèm theo Thông báo số: **155**/TB-UBND ngày **28** tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hòa An)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, so vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giã	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0



TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất khi nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất và bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất (đất trụ sở) (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1,1.2,1.3,1.4 hoặc 1.5</i>	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá là quyền sử dụng đất khi nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất và bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất (đất trụ sở), đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	5,0
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0



TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3)	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0



TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4,0
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5,0
V	Tiêu chí khác	5,0
1	Có ít nhất 01 Hợp đồng dịch vụ đấu giá quyền sử dụng đất Nhà nước giao đất cho nhân dân làm nhà ở trong năm 2022 đã tổ chức đấu giá thành đạt tỉ lệ vượt giữa giá khởi điểm với giá trúng đấu giá từ 100% trở lên và có đạt tỉ lệ 90% khách hàng nộp tiền trúng đấu giá.	3,0
2	Có ít nhất 02 Hợp đồng dịch vụ đấu giá quyền sử dụng đất Nhà nước giao đất cho nhân dân làm nhà ở trong năm 2022 có số lượng lô đất đưa ra đấu giá của mỗi hợp đồng từ 50 lô đất trở lên và đã đấu giá thành ít nhất 50 lô đất trong mỗi hợp đồng.	2,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>